

KHÓC DƯƠNG KHUÊ

NGUYỄN KHUYẾN

TIỂU DẪN

Dương Khuê (1839 - 1902) hiệu là Văn Trì, người làng Văn Đình, huyện Ứng Hoà, Hà Nội, đỗ cử nhân cùng khoa với Nguyễn Khuyến, đỗ tiến sĩ năm 1868. Con đường làm quan có nhiều thăng trầm. Có thời gian làm tham tá Nha Kinh lược Bắc Kì, sau làm Tổng đốc Nam Định, Ninh Bình, được thăng hàm Thượng thư. Ông cáo quan về hưu lúc năm mươi tám tuổi. Thơ Dương Khuê bộc lộ nhiều ưu tư về thời cuộc, nghệ thuật trang nhã, tinh tế. Ông có nhiều đóng góp cho thể thơ hát nói và nghệ thuật ca trù.

Khi Dương Khuê mất, Nguyễn Khuyến đã viết bài thơ chữ Hán *Văn đồng niên Văn Đình Tiến sĩ Dương Thượng thư* (Viết tặng bạn đồng niên là Tiến sĩ Văn Đình Thượng thư họ Dương). Sau đó ông tự dịch bài thơ này ra tiếng Việt. Bài thơ Nôm *Khóc Dương Khuê* được truyền tụng rộng rãi hơn bài thơ chữ Hán.

*

* *

1. *Bác Dương thời đã thời rồi,
Nước mây man mác ngâm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đăng khoa⁽¹⁾ ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau ;*
5. *Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời ?
Cũng có lúc chơi nô dăm khách,
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo ;
Có khi từng gác cheo leo,*
10. *Thú vui con hát lụa chiêu cầm xoang⁽²⁾.
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
Chén quỳnh tương⁽³⁾ ăn ắp bầu xuân.*

(1) *Đăng khoa* : thi đỗ.

(2) *Cầm xoang* : cung đàn và điệu hát

(3) *Quỳnh tương* : rượu ngon (nghĩa ban đầu là nước trong chén ngọc quỳnh – một thứ ngọc quý).

Có khi bàn soạn câu văn,
 Biết bao đông bích⁽¹⁾, điển phán⁽²⁾ trước sau.
 15. Buổi dương cát⁽³⁾ cùng nhau hoạn nạn,
 Phận đầu thăng⁽⁴⁾ chẳng dám tham trời ;
 Bác già, tôi cũng già rồi,
 Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là !
 Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,
 20. Trước ba năm gặp bác một lần ;
 Cân tay hối hết xa gần,
 Mừng rằng bác hay tinh thần chưa can⁽⁵⁾.
 Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
 Tôi lại đau trước bác mấy ngày ;
 25. Làm sao bác vội về ngay,
 Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rung rời.
 Ai chẳng biết chán đời là phải,
 Sao vội vàng đã mãi lên tiên ;
 Rượu ngọt không có bạn hiền,
 30. Không mua không phải không tiên không mua.
 Câu thơ ngâm đắn đo không viết,
 Viết đưa ai, ai biết mà đưa.
 Giường kia treo cũng hùng hò⁽⁶⁾,
 Đàn kia gảy cũng ngắn ngọt tiếng đàn⁽⁷⁾.
 35. Bác chẳng ở, đâu van chẳng ở,
 Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương ;
 Tuổi già hạt lệ như sương,
 Hai đâu chuốc lấy hai hàng chứa chan !

(Thơ văn Nguyễn Khuyến, Sđd)

- (1) *Đồng bích* : vách phía đông, nơi để sách và ngồi đọc sách – theo điển *Đồng bích đồ thư, tây viên hàn mực* (Vách phía đông để sách, vườn phía tây để bút mực).
- (2) *Điển phán* : tương truyền là tên các pho sách cổ xưa, biểu tượng cho sách cổ điển.
- (3) *Dương cát* : chữ lấy trong *Kinh dịch*, chỉ thời tai ách, hoạn nạn.
- (4) *Đầu thăng* : cái đầu, cái thăng – dụng cụ và là đơn vị đo lường ngày xưa. *Phận đầu thăng* : phận làm quan hương lương bổng theo các mức khác nhau do triều đình quy định.
- (5) *Chưa can* : chưa hề gì.
- (6) Cả câu nhắc điển Trần Phồn thời Hậu Hán sắm chiếc giường dành riêng cho người bạn thân là Từ Trí, khi bạn đến thì đem giường xuống, khi bạn về thì treo cất đi.
- (7) Cả câu nhắc điển Bá Nha – Chung Tử Kì, hai người bạn tri âm. Bá Nha rất giỏi đàn. Chung Tử Kì chỉ nghe tiếng đàn của Bá Nha mà như nhìn thấu cõi lòng người chơi. Khi Chung Tử Kì mất, Bá Nha đập đàn không gảy nữa vì cho rằng thế là thiên hạ đã hết người hiểu được tiếng đàn của mình.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Bài thơ có thể chia thành mấy đoạn ? Ý chính của mỗi đoạn là gì ? Nếu nhận xét về bố cục này.
2. Qua hai câu mở đầu bài thơ, sự tinh tế trong cách diễn tả nỗi đau của tác giả khi đột ngột nghe tin bạn mất đã được thể hiện như thế nào ?
3. Làm rõ niềm xúc động của tác giả khi ôn lại những kỷ niệm về một tình bạn thân thiết, mặn nồng trong đoạn thơ từ câu 3 đến câu 18.
4. Tìm hiểu nét đặc biệt trong cách nhà thơ nói về việc bạn từ giã cõi trần ở đoạn thơ từ câu 19 đến câu 28.
5. Để diễn tả cảm giác hăng hụt, trống vắng của mình ở các câu từ 29 đến 34, tác giả đã dùng thủ pháp nghệ thuật gì ? Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng thủ pháp nghệ thuật đó.